

# Lục Tỉnh Tân Văn

## 聞新省六

MỖI TUẦN RA BA KỶ: NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ VÀ THỨ SÁU

DIRECTION, RÉDACTION ET ADMINISTRATION  
162, RUE PELLERIN, SAIGON

FONDATEUR  
F.-H. SCHNEIDER

DIRECTEUR ET ADMINISTRATEUR  
L. MARTY

Ài người viết thư cho bốn quân thì phải để cho phải minh như vậy:  
**LỤC TỈNH TÂN VĂN**  
số 162 ĐƯỜNG PELLERIN  
SAIGON

Adresse télégraphique:  
**LUCTANH - SAIGON**

TELEPHONE: N° 173

Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

GIÁ BÀN			
	Cochinchine ANAM et CANTONNE	Tonkin, Laos, France et Colonies	NGOÀI-QUỐC
Một năm . . .	6\$00	7\$00	même tarif augmenté de l'abonnement
Sáu tháng . . .	3\$50	4\$00	
Ba tháng . . .	2\$00	2\$25	
Đôi chỗ . . .	0\$20	0\$20	1 f. 00
Mỗi số . . . . .	0\$04		

On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

Những bài không đăng không trả lại

POUR LES ANNONCES, s'adresser  
à SAIGON: Aux Bureaux du journal.  
à HANOI: Aux Bureaux du Trung Bắc-Tân-Vân.

TARIF DES ANNONCES  
Décomptées par centimètre de colonne à raison de 5 lignes au centimètre quel que soit le caractère employé.

ANNONCES COMMERCIALES	ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Une seule insertion	Insertion retardée
6 <sup>e</sup> , 7 <sup>e</sup> et 8 <sup>e</sup> page	0\$30
de et 5 <sup>e</sup> page	0\$50 à 0\$30
2 <sup>e</sup> et 3 <sup>e</sup> page	à forfait
1 <sup>re</sup> page	5 f <sup>rs</sup> la ligne

Le centimètre de hauteur de colonne sur 0.065 de large. 1\$50.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les paiements payables d'avance en plusieurs fois (au 25-50).

### BÁO MỞ RỘNG

Từ Lục-Tỉnh-Tân-Văn, chẳng cần nhắc, các nhà đọc báo cũng đã biết nó là một tờ báo lập nên đã nhiều năm, lần tay tinh ra, mười ba tuếchần.

Tờ-báo đang vững bền dường ấy, đứng thanh hanh thế nì, thật cũng nhờ ơn các nhà đọc báo hết lòng và giúp, ơn ấy Bồn-quản chẳng hề quên.

Muốn tổ đầu cảm ơn liệt-vị, Bồn-quản hằng mở mang, lo tìm kiếm điều ích lợi cho đẹp lòng liệt-vị. Tuy vậy mà chưa phải đủ, chưa phải vậy.

Nay tờ báo Lục-Tỉnh-Tân-Văn lại thay chủ-nhơn đổi quản-lý, thật là dịp may mắn lắm đó, vì phòng Quản-lý mới, đã nhất định mở tờ L. T. T. V. thêm lớn ra nữa cho thiệt thanh hanh.

Vậy Bồn-quản lấy làm vui mà tổ cùng các nhà đọc-báo:

Kể từ ngày 2 mai, tờ L. T. T. V. mỗi tuần xuất-bản ba kỳ, và mỗi số có một tờ rộng bằng tờ báo Lục-Tỉnh-Tân-Văn, cho có thể mà báo đủ các tin, luận nhiều đều ích.

Mở rộng như vậy, thêm kỳ báo như vậy. Bồn-quản chẳng vụ lợi chút nào tất cả, mọi muốn làm ích cho các nhà đọc báo đó thôi. Cho nên từ mỗi tuần xuất bản thêm một số, mỗi số thêm bốn trương cho rộng mà giá báo chẳng đổi; cũng có giá trọn năm là sáu đồng bạc như thường.

Đã vậy, mà Bồn-quản hỏi còn e khó cho người muốn đọc-báo mà không có tiền dư, trẽ em muốn xem mà không có đủ, nên Bồn-quản sự giá bán là mỗi số xuống còn bốn chiêm (su) mà thôi, để cho mọi người, dầu dư, dầu thiếu, dầu lớn, dầu nhỏ, đều có thể mua được báo hầu xem những đều công ích.

Bồn-quản cũng nơi đâu cũ để cách mua báo trả góp, tiền cho người ham đọc mà vì lương bổng hẹp thôi, không thể trả tất một lần, song phải nhớ rằng cách mua báo trả góp, Bồn-quản rộng để cho nhà đọc-báo ở trong Thành-phố Saigon và Chợ lớn mà thôi và muốn mua góp, phải trả trước một đồng, rồi trả tiếp mỗi tháng cho tất giá. Một tháng không trả hoặc không gửi đến trả, thì Bồn-quản ngưng gửi báo.

Bồn-quản vì liệt-vị đọc-báo đến thế, lòng vẫn còn tưởng liệt-vị chả vì Bồn-quản mà vừa giúp sao? Vậy xin liệt-vị rủ ren khuyên giải ban đồng-chí, xúm mua báo cho nhiều mà giúp cho Bồn-quản.

Vấn biết Bồn-quản có công, liệt-vị đọc-báo có của, công của ấy đôi

### NHỮNG SỰ CHẾ CẢI TRONG CỎI ĐÔNG-DƯƠNG

Quan Tổng-Thống Đông-Dương Albert Sarraut thật hết lòng vì việc trị-chánh, nên hằng thời từ đôi mới, hoặc chế cải chính-sách lần lần cho thoả dạ dân trong cõi.

Ngày 6 Septembre 1918, ngài có phê lời nghị định lập hội thừa sai Annam trong Nam-vi.

Đọc tới hoặc nghe đến lời nghị này, chắc sao phải nhiều người chán-quý ở Thuộc Địa cũng lấy làm lạ chớ chẳng không, vì biết hệ, trong cõi Đông-Dương mà có cứ lập ban hội Annam, có cứ phái-viên Annam, thì lẽ có nhiên phải biến có hội thừa sai Annam lựa phải ngày nay định lập.

Tương vậy cũng phải đó chút, song như trong Chánh-quốc kia, chớ như trong Thuộc-địa thì khác. Phải biết rằng trong Thuộc-địa chẳng phải mỗi đều phép công lệ chính-tục phải có, đủ cho người tương ứng đã hiện có.

Từ bao giờ đến bây giờ, cách tuyên cử Annam chưa chế cải cho đồng một phép.

đồng, song cũng gọi là ơn sâu, tạc để.

Bồn-quản dám hứa rằng từ L. T. T. V. từ đây mở mang đỡ số, ra một tờ đại ích cho đồng-bang, lo việc lợi chung cho cả và Annam, cũng để một tác lòng tác đó.

Đã vậy, tờ L. T. T. V. kể từ đây lại dưới quyền Chánh-Trị thịnh, thuộc phủ Toàn-quyền kiểm xét (Direction politique du Gouvernement général) nên về chính-sách thì Bồn-quản cứ giữ tôn cũ, giá bán cho đồng-bang rõ thấu cái sở tiện và sở lợi của quan Toàn-quyền Sarraut, định lập chính-sách quảng đại như như kiểu vở của ngài đã nêu ra trong bài diễn thuyết đọc giữa hội Khai-Tri-Tân-Đức ở Hanoi, bữa 27 Avril; bài diễn thuyết ấy, sau rồi, Bồn-quản sẽ dịch ra quốc âm cho chư tôn tưởng tất.

Còn về đảng Kinh-lẽ, thì L. T. T. V. nguyện dẫn nẻo đem dâng cho những đảng có chí mong dẹp oai lừng-lừng ngoại-quốc là dám thanh thế trong xứ này, làm cho Annam, những bấy lâu, ngiệt đường thương mại.

Ngoài hai điều đại ích này, L. T. T. V. hãy còn lo làm cho trở nên một tờ báo sang soi hơn hết trong cõi Đông-Dương.

Vậy Bồn-quản ước trông sao. Annam, những người hiệp ý cải-hành tân chính và có lòng tin kính phép chính-sách của M. Sarraut, xúm mua báo L. T. T. V. giúp cho Bồn-quản đang dài vững bước.

L. T. T. V.

Quyền cử ấy ở nơi chức việc làng, nghĩa là ở nơi tay « con ông cháu cha », mỗi khi trong hương dân mà có khuyết chức nào, thì chức việc đương niên tự quyền bầu cử; chẳng hề kể đến lòng dân là gì, trừ ra một tỉnh Saigon, quyền tuyển cử nghị-viên thành-phố ở nơi dân ở Châu-thành đã hạn và đúng hai mươi một tuổi thôi.

Nay quan Tổng-Thống Sarraut mới phê lập lời nghị như thế, sửa cách bầu cử lại, thì đáng kính phục ngài lắm, song còn e nói cách mới sửa đây thì hành rồi cũng không được trọn, cũng bởi, cùng ngôi ra, hội bầu-cử mới định lập trong Nam-kỳ chẳng qua là cách bày làm thử, để giúp cho bên Chánh-trị mà bầu cử người tranh làm Chánh-Tổng, Phó-Tổng đó thôi, cũ cũ còn bầu hội-tể trong làng cũng có hội cụu lệ, tự quyền, tự lĩnh, bầu-cử cho nhau vậy; còn hội đồng địa-bạt và quan-bạt thì cũng cứ để cho, làng chọn cử; thế thì hội đồng thay mặt cho làng, chế nào phải thay mặt cho dân giữa hội.

Nếu lời nghị ngày 6 Septembre 1918 mà chẳng sửa định trọn mấy đề bất minh đã kể ra đây, chưa biết phải tại quan Tổng-Thống xét chưa đáo để mà đề còn sai sót vậy, hay là tại quan Tổng-Thống muốn lập lời nghị như vậy để làm thử coi ra thế nào; nghĩ cho bao giờ làm nên việc rồi, chừng ấy sẽ chế cải thêm nữa nhằm cũng chẳng muộn.

Tương chức quan Tổng Thống muốn làm thử coi ra thế nào rồi sau sẽ tột tới, chớ chẳng phải nghĩ không cạn mà sai sót đâu.

Nếu quan Tổng-Thống muốn lập thử, chúng ta cũng nên trông xét theo trong cái trí ý đó nên, hư thế nào cho biết. Nếu bày dựng số bộ thừa sai tuyên cử theo như lời nghị của quan Tổng Thống mới lập, thì trong cái tri kiến ấy trước cũng có thể mà giữa lấy sự hậu-hoạn về chế thay đổi chớ chẳng không.

Lời nghị quan Tổng-Thống như cho hiện tên vào số thừa sai, đúng kế theo hàng chức việc làng đương niên, những hương chức cựu cáo thời (xio thời), những người mỗi năm chịu thuế Chánh, ngạch cũ nữa là một trăm đồng (tính theo giá bạc ngày nay ra 500 quan tiền tây), những tú-tái học tại trường bên chánh-quốc tốt nghiệp trở về với những học-sanh có bằng-cấp tốt nghiệp, sánh kịp với hương-chức cùng là viên-quan đã có công giúp nước được từ 2 năm tới 12 năm. Tinh lực buộc như thế thì học thừa-sai ấy có đâu cho nhiều, đi lại cũng không khỏi chức việc làng là phần hơn, miếng tuổi nên hăm làm thì đương quyền tuyển cử.

(Sau sẽ tiếp theo)

### Âu-châu điện báo

(Hayas)

Paris, le 24 avril 1919

Vi tuyên-ngôn của đức Giám-quốc Huê-kỳ, ông Wilson chẳng khùng ban cấp thành Fiume là thành Hải-khẩu Adriatique thuộc nước Hongrie, cho nước Italia, nên ban Phái-viên Italia bữa qua (23/4) nhất định từ thành Paris mà về cố-quốc. Nhờ có ông Lloyd-George là Phái-viên Anh-quốc, tới viếng ông Orlando là Phái-viên Italia mà đem cam ngôn từ mà khuyên giải làm ông Orlando mới nguôi lòng mà đình việc điếu lại. Trưa lại bốn vị Quốc-trưởng mới hiệp nhau mà bàn luận về việc biển Adriatique lại nữa.

Nghe tin, bao nhiêu người nước Italia thấy đều toại chí.

Paris, le 26 avril 1919

Salandra và Sonnino từ thành Paris bữa nay. Theo như báo « Petit Parisien », chớ Phái-viên nước Italia bữa 28/4 về vào Nôi-các trình diện rồi lập tức từ qua thành Paris, mỗi bữa 15 thì tới.

Còn Orlando Barzillai về từ thành Rome, đã có một tiếng, được báo tách nghênh tiếp một cách rất trọng hậu.

Làm đủ gặp đủ

Có tin thành Munich báo rằng Spartakistes dân sát Arcovalley là tên thích khách Eisner.

Bochevistes dân tân bại

Tin thành Berne theo nước Suisse báo rằng đã-nhơn đất Ukraine đã loan chim thành Kiev của Bochevistes dân.

Thế Bochevistes dân ở thành Odessa rất nên-nguy cấp.

Paris, le 29 April 1919

Các quan Thường-thờ ngoại quốc thấy đều than nạt không giao ước về sự được Đức-tức phải phê hết Thuộc-địa của Đức-quốc.

Xin đình chiến

Vì sự cương giới chẳng hòa nhau, binh nước Roumanie với binh nước Hongrie tương chiến nay binh nước Roumanie đã thế, tấn công rất gấp, nước Hongrie phải sai sứ là ông Belakuhn đến trung quốc Roumanie mà cầu xin đình chiến.

Lập đều hóa bạc

Về việc hóa-bình Pháp-quốc phải quan Thường-thờ Tardieu Jaussen cho chấp sự ước về nước nhà binh lại cấp lại. Đây là tổng tài mà so với sự chẳng kém gì một tờ hóa-bình trong Chánh-quyền để tới sự thân Đức-tức chắc sao cũng thông tờ sự ước ấy cho báo Chương tường tất.

**XA-BONG MAT-XAY**  
Tốt nhất cõi Đông-dương



Con ngựa một sừng

**HAO-VINH** Công-ty  
(HANG ANNAM)  
146<sup>th</sup>, Rue Lefevre, Saigon  
AGENT EXCLUSIF

### Nghề buôn phải độ giá

Về việc buôn to bán lớn, thì cần phải biết giá hàng cao hạ lên xuống mỗi ngày đã đành rồi. Đến như buôn bán nhỏ mà cũng đi độ giá mỗi ngày. Ấy là chỗ người Annam mình không bằng Khách-trú đó.

Người Annam có vốn chừng năm bảy trăm một ngàn, dọn ra một cái hàng xén, si hàng lại các Công-xi, Tàu-khẩu, đã không lời lắm gì bao nhiêu. Lại còn nhiều người thấy một vật gì, hơi hạ giá xuống chừng một đôi các, thì lo hốt tốp mua mà trở lại cho nhiều, phòng khi giá nhậy lên mà thủ lợi. Chẳng may giá xuống nữa, thì lợi không thấy mà đã thấy lỗ rồi; đó là tại mình không độ giá.

Khi Khách-trú buôn bán không phải vậy. Chúng nó dọn ra một cửa hàng-xén, từ bầu có bao nhiêu đầu; nhờ có người đồng-bang nó bảo lãnh cho; nó cũng si hàng các Công-xi, Tàu-khẩu vậy, mà nó trả tiền mặt một phần, còn chịu lại hai phần; một chút đó, chúng nó đã được phần hơn rồi; mà lại chúng nó mỗi ngày mỗi đi độ giá luôn luôn, món hàng gì cao chừng nào cũng hạ trước, món hàng gì hạ chừng nào cũng hạ trước.

Chẳng tin như lời tôi, thì ai có ý thử đi một bữa mà coi thì thấy; mỗi bữa buổi sớm mai từ 7 giờ cho chí 9, 10 giờ, những bọn Kiêu-thương kết đoàn kết lũ nhau, tốp thì 5 người, tốp thì 10 người. Ở hai bên lễ-đàng, từ hàng bạc Đông-dương, chi hàng Hồng-kong, Shanghai, rồi đi quẹo sang mấy hàng đầu, đón mấy người má-chính, nói chuyện xàm xi với nhau, một lát rồi tưng đi mỗi người một ngã. Có ý đứng lại gần mà nghe thì toàn là nói những tiếng số-mục không.

Số-mục ấy là giá cả hàng hóa chợ gì. Thật là ồn ào lắm!

Con buôn ta phải đi mà coi chừng chớ hành tàng hư thiệt của chúng nó.

T. L.

### Lao-dộng

#### Ai ai cũng phải làm việc

Ấy là luật của nước Huế-kỳ buộc người trong nước từ ngày cuộc chiến tranh mới có đến nay.

Nghĩ lại thật là hay và đáng làm; tưởng khi rồi đây, các nước bên Âu-châu cũng thi hành theo luật ấy chớ chẳng không.

Nước Huế-kỳ là một nước đã văn minh, và lại giàu mạnh trên thế gian, mà xem chánh sách còn nghiêm như thế, còn sợ dân-sanh không nghề nghiệp làm ăn, nhà nước không phương cứu giúp, cho nên phải buộc lấy công pháp mà khuyến dân.

Hưởng nữa nước Nam ta, đang thương mại đã ít, việc công nghệ cũng không; đã vậy mà những tay du thủ du thực, mỗi ngày càng thêm thặng số; tra xét cho kỹ, có lẽ người lao-dộng thì chẳng có mấy, mà người ở không hết nửa phần rồi.

Vậy mà có phải là một việc ở không mà chịu yên thân yên phận đâu; lại còn sanh sự này sự kia nữa mới là hại cho cơ. Chớ bác, rợu chè, tu ngũ quần tam, làm nhiều điều quái gở; đó, ở không là thiệt hại vậy đó.

Có nhiều người lại ý có sự sản của cha mẹ để lại cho, không muốn lao-dộng làm chi, cứ việc ở không, tiêu xài cho mãn sức; chẳng hiểu một

ngày gia tài kia tán tận, rồi phải ra thân thế nào;

Khả toan chưa tành củ đi, một ngày hồi lại; lo kiếm tìm nghề nghiệp tùy thân, kéo mà hốt theo một loại người trên thế-giới.

TÙNG-LAM

### XIN HÃY ĐỌC LỜI DẶN CẦN KÍP

Về sự tiến bạc gọi mua báo hoặc rao báo, xin nhớ kể từ đây để gọi cho **Directeur du Lục-Tình-Tàn-Văn**.

### Đông-dương báo tin

#### Quý Khách

Hức-Hoàng Xiêm, **Purachatra** đến viếng Saigon-Hanoi, dạo khắp các nơi, nay đã từ Đông-Lương xuống tàu về nước. Ngài đi lâu ngày -hết cũng mệt mỗi làm chút, song chẳng phải là luôn công vô ích. Thường khách ngoại bang đến viếng xứ ta bằng lấy sự công chánh mà tỏ, tương chặc sao qui khách của quan Tổng-thống cũng có nói rằng cuộc du-quốc của ngài rất nên có ích và mở trí cho ngài chớ chẳng không.

Trong xứ chẳng có chi quý lạ cho ngài xem, song tưởng chắc nội công việc đào sông dẫn nước ruộng, làm trong tỉnh Thanh-hóa và tỉnh Vinh-yên cũng đủ vui lòng ngài lắm lúc, còn thêm đàng xe lửa Vạn-nam lại càng ích cho một người khách như ngài hơn nữa.

Như một ông quan Bắc-vật nước Swède, trước khi nói tiếng, có đến viếng Đông-Dương, rõ biết việc trong xứ, đi Vạn-nam rồi về, ngài có nói rằng: « Các quan Bắc-Vật Langsa đã làm nên công việc rất nên to tát. Tôi lấy làm hân hạnh mà đặng xem tận mắt. »

Hôm lời này mà sách vở lời Đức-Hoàng Xiêm, thì hai lời cũng gần như một.

Và lại, trong lúc giặc già làm nghiên ngựa cõi Âu-châu, bên này lại làm nên công việc to tát như vậy, đầu mặt nào trông vào, cũng phải cho là trọng. Có thấy mới có biết, chưa thấy đã chừa tin, vậy cũng nên đến mà coi cho tường tận. Thật công công của -hàng các quan Tao-Tác rất nên lớn. Gặp lúc thiếu người mà quan Bắc-vật Normandin cũng rằng sức làm nên được.

Bởi có tôi đăm (tức là lời Đức-hoàng Purachatra) khen là lời hẳn thật Đức-hoàng Purachatra (tập tỉnh rồi mới thân hậu, những người có công thì nên nghĩ đến phục ý ân nết của họ mà vậy. Cho đến các quan theo hầu người lãnh cũng đều như ngài vậy.

Ước sao ngài qua du lịch đây rồi, đưa lấy dịp về làm cho hai nước Xiêm và Nam nên tình hoà hảo. Đặng vậy thì anh cho hai xứ ở gần nhau. Hai nước song sức làm cho hai mối xe ngựa của hai nước nói nhau cho tiện đường qua lại. Vậy mới phi độ người ước mơ, vậy cuộc du lịch của ngài mới là đại ích.

### Lời dặn bảo

Những người bản-quốc, hoặc là lính tập, hoặc là kẻ làm công hay là người làm thợ mà đã cho trở về Nam-kỳ, thì hệ trước chừa lên bỏ lại đã cho đem đến chỗ để riêng người tàn đó là nơi có đặt người liệu lý việc thân phận cho.

Những lính tập chưa mãn khóa thì giao huấn lại cho đàng binh-chánh,

còn lính tập mãn khóa, những người làm công và làm thợ bề đã có lương-y khám nghiệm rồi thì đều cho trở về hương-quán.

Ai có bệnh thì cho vô nhà thương Chơ-quán.

Những người bản-quốc đã cho trở về các tỉnh thì ở đâu đều có hội tiếp rước theo đó có quan Tham-biện Chủ tỉnh làm đầu.

Nếu quan Chủ hội chánh ở Saigon chưa có liệu biện, thì hội bản tỉnh phải cật vấn mỗi người bản-quốc mới trở về mà lập thể lý lịch nó, phải hỏi nó ước nguyện những điều chi phải hết sức khuyến dụ nó trở về mà noi theo nghề-nghiệp cũ, và đến khi gọi thể lý lịch theo cho quan Chủ hội chánh, thì trong tờ tư báo định tưng, phải trích chỉ những kẻ đáng nên trợ trợ hay là cấp tiền ban thưởng tùy nghề theo năm một.

Tại Saigon, ông Chủ hội chánh là quan Giám-đốc Quesnel, thấu chấp những tờ tư và hết các điều trình của các hội ngoại tỉnh gửi về, quan Giám-đốc phải làm tờ tư trình góp lại riêng từ toán binh công hồi hương mà gửi cho quan Thống-đốc Nam-kỳ, chuyên đạt cùng quan Toàn-quyền, (về ty kiểm sát công tác và kinh dinh).

Những người bản quốc đặng trở về quê hương mà muốn hỏi thăm việc chi, hay hoặc là muốn kiếm công việc làm, hệ đến tỉnh nào thì phải đến trình cùng quan Tham-biện, Chủ hội bản tỉnh, nếu như quan Chủ tỉnh không giúp đặng, thì ngài lại gửi đơn giùm lên cho quan Chủ hội chánh Saigon. Còn như ở tại Saigon thì đến trình cùng quan Chủ hội chánh, là quan Giám-đốc Quesnel, đờng Colombert môn bài số 6.

LỜI DẶN BẢO. — Những người bản-quốc có đem tiền bạc bên Đại-pháp về mà muốn đổi thì cứ do cùng quan coi chỗ để riêng người tàn đó để cho, không tốn tiền chi hết. Bằng chúng nó đem đổi chỗ khác thì phải bị lường gạt.

### Việc phải đáng làm

Xin nhắc lại lời bàn chánh-dàng của một vị đồng-nghiệp mới phân phó, khuyến, cùng người bản-xứ đặng về Quốc-trái lại làm tư-bản đặng thể chơn (vào nhà hàng mà lấy bạc ra mua lúa trả lãi).

Những lời mà người nói đó, là người đã cặng xét đủ lẽ, rất tiền được nhiều bề; một là khỏi xuất tiền nhà, hai là lợi dặng nhiều hơn quốc-trái, ba là cứ dặng còn nhà người, bốn là tranh được một mối lợi với khách trú. Thật là tiền lợi vô cùng.

Song tôi chỉ tiếc vì người kiến cơ như miệng đi một chút, đầu mà đồng-bang có người đứng ra mà làm việc ấy nữa, tưởng cũng không thể gì kịp được. Bởi sao? Hôm nay kỳ thuế rất sức thầu rồi, thì nhà giàu có lúa bán nhiều đã bán ra mà đóng thuế; còn bạn ghe-chài Khách-trú thì đã đi rải rác khắp Lục-tình mà hết nhiều rồi; mình không tài gì mà giành giữ lại được.

Tuy vậy, miếng cho đồng-bang có chia, làm cho đặng việc, nhằm chừng nhà, làm cho đặng cũng chẳng bao lâu, mà sự đời khó của dân ta còn nhiều ngày lắm; hãy xin quyết chí làm đi, chẳng mất vốn tổn tiền chi mà đự.

Đồng-bang chẳng thấy sao? Lóng này ngoại-quốc còn nhiều nước thiếu ăn, thì tất nhiên lúa gạo Nam-kỳ mình có thể gì mà hạ được.

Chẳng nói đầu xa, thử xem lại giá lúa năm kia (1917) sao? Năm ngoái (1918) sao? Tôi năm nay sao? Có nhớ năm kia thì 2505, 2515, tới năm ngoài thì lên lần đến 2550 2560, qua đến năm nay, như đó này đây, nhảy lên tới 345, 355; một tạ lúa cao quá một đồng bạc, thấy đã ghê chưa? Mà tôi tưởng có lẽ còn cao nữa; vì năm nay bị trời hạn nặng, nhiều cho thất mùa; và lại các thứ huê-lợi khác như là bắp, đậu, khoai, v. v., cũng ít, thua mấy năm trước nữa; ừ gì dân Nam-kỳ cho khỏi thiếu ăn?

Chữ tích cốc phòng cơ, nghĩa là trữ lúa đặng mà phòng khi đói; nếu in liềm chờ thì khi lửa cháy tưng mây, rồi đi đặng thế nào cho kịp.

Hướng chi việc này, tuy nói rằng hùn hiệp, chớ có phải xuất tiền mặt đầu, chắc là sự hùn hiệp như thế, mỗi người đều sẵn lòng ưng hết.

Chỉ trông cậy làm sao mỗi tỉnh có một vài vị, đem lòng thương lấy dân nghèo, ra sức học việc, đặng xuống suốt làm cho-an việc này, tưởng đã trước đặng nghĩa mà sau thêm đặng lợi.

T. L.

### Dân Annam nên

#### trông một thứ

(Une culture familiale intéressante)

Dân An-nam ta vốn là một dân tộc dễ nhiều, nhà nào cũng có con cái, cho nên phần các công-nghề làm được ở trong từng nhà, công nghệ nào cũng phát đạt lắm. Như là nghề cần xa-cir, nghề thợ thêu, nghề dệt đồ tơ, đồ vải, ấy là chỉ kể một vài thứ, chẳng những làm cho người thợ được no đủ và nuôi được thế-tử, mà lại còn mua chuộc được cho người An-nam cái tiếng khéo chân khéo tay đối với thiên-ha.

Nhưng ta chớ nên quên rằng duy có đất là nuôi người ta một cách vững bền hơn cả, mà dân-tộc An-nam trước hết là một dân-tộc canh-nông. Phạm nghề gì mà tự-bản đặng mà thêm ra mối lợi cho dân-tộc, thì nên lưu tâm, nên thi-nghiệm. Như nghề trồng các giống thuốc lá này, theo như qui định của luật của Tổng-ly thuốc-lá Đông-dương cũ, thì dân ta nên nghề này theo luật Công-ly này, giúp đỡ dân-tộc An-nam ta trồng (sanh) kế, nên chi đã phát cho dân hết giống và mẫu để bón, hai thứ ấy là hai thứ khó kiếm nhất, lại còn dạy bảo cho những cách làm đất, bón màu, giống giọt, vun xới, cắt cỏ, phơi ruộng đủ các phép chăm nom (tức là) cho đến khi thành ra là một giống thuốc lá mà đem bán lấy tiền.

Nghe trong thuốc lá, tuy là một nghề khó học, phải coi sóc luôn luôn mới được, nhưng nó là một nghề nhà làm ruộng nước ta thêm đặng kham, bởi vì nó cũng là một nghề trong một nhà làm nổi, không cần phải thuê mướn người ngoài. Phần nhiều các công-việc như là lau chùi là thuốc, bắt sâu bắt bọ, và mọi việc xem xét hàng ngày, toàn là những việc dân-ha còn trẻ làm được cả.

(Còn nữa)

# THÔNG BÁO

(Informations)

## GIẤ BẠC VÀ GIẤ LỎA

Giá bạc cho nhà nước . . . 5 f. 00  
Giá lúa, ta 68 kil. chớ tới nhà máy Chợ  
lớn (bao trả lại) : 2745 tới 2755.

## Ghi chép tiếng Annam

### Lời dẫn

Chúng tôi mở ra mục này để ghi-  
nghiên- cứu thì tiếng mẹ đẻ của ta là tiếng  
Annam. Phạm những điều gì có quan  
hệ về thứ tiếng ấy thì sẽ cho vào mục  
này cả. Trong mục này chia ra có  
nhiều hạng : hoặc tìm coi-rẻ của từ  
tiếng, hoặc biện biệt những tiếng sai  
lầm, hoặc cắt nghĩa những tiếng bằng  
chữ Nho, hoặc tìm từ những tiếng  
Bắc khác với tiếng Nam. v.... v...  
hễ có bổ ích cho sự làm sách Tự-điền  
Annam sau này thì đều ghi chép lấy.  
Vi người ghi chép đây hễ có nghe  
thấy điều gì thì tức thì biên để dẫn  
lại : và lại công việc còn lâu, chưa biết  
bao giờ rồi, nên cứ để vậy mà đăng,  
không có phép-tác thứ-lớp gì cả. Xin  
đọc giả lượng cho.

Chúng tôi cũng không dám quyết  
ràng những điều đã ghi chép đây là  
đúng cả. Xin các ngài đọc đến, có  
chỗ nào lầm lỗi thì sẽ làm ơn mà chỉ  
báo cho. Cũng là các ngài có tìm thấy  
được điều gì đáng chép, xin cứ viết  
thờ báo chúng tôi, chúng tôi sẽ lấy  
lâm hân hạnh làm mà đăng vào đây,  
cho khỏi unction cái công tra-xét của  
các ngài mà cũng có ích cho kẻ đọc.

### Tiền Rồng

Sử-ký nước ta có chép rằng :  
Huôi đầu-tiên, nước là có vua Kinh-  
Đương-Vương sinh ra vua Lạc-long-  
Quần. Vua Lạc-long lấy bà Âu-kỳ. Bà  
ấy đẻ ra một trăm cái trứng, nở ra  
một trăm người con trai. Một ngày  
kia, vua Lạc-long bảo bà Âu-kỳ rằng :  
Ta là loài Rồng (long), nàng là loài  
Tiên, hai bên khác nhau, không thể  
ở đời với nhau mãi được. Bên cha  
con ra, 50 người theo mẹ ở miền núi,  
50 người theo cha ở miền biển, mà  
lập người con cả lên làm vua để nối  
ngôi, gọi là vua Hùng-Vương.

Việc ấy nghe hoang-dàng quá,  
nhiều nhà sử đã bắt đi, cho là  
không có. Song cứ lời sử chép đó  
thì giống Tiên giống Rồng là một  
giống qui ; cho nên tiếng ta có nói :  
Tiên sa Rồng lớn, lại có nói : thành  
Tiên thành Rồng, hay là : hóa Tiên  
hóa Rồng, là bởi đó.

Vi dụ, nói : Nó cũng là người ta,  
chớ không phải là Tiên sa Rồng lớn  
gi mà mấy sa-mé nó. Nghĩa là : nó  
không phải là sang-trọng qui-hóa gì.  
Thường thường người ta la-ngày  
trẻ con ăn những của không đáng ăn,  
người ta nói : Phải chi mấy ăn mà  
thành Tiên thành Rồng được, thì  
cũng nên ăn. Nghĩa là : ăn của ấy  
mà thành ra người sang-trọng qui-hóa.

### Ba-mươi-sáu

Trong tiếng Annam, thường có  
dùng số ba-mươi-sáu mà kể các sự-  
vật : Trong truyện Kiều có câu :

Ba-mươi-sáu chước chước gì lại  
hơn ?

Đó là bởi câu chữ Nho « tam-  
thập-lục kể, đảo vi thượng-sách »  
mà ra.

Còn có câu hát rằng :  
Vua ngựa ba-mươi-sáu tàn vàng,  
chết xuống âm-phủ, chẳng mang

được gì.

Lại có câu hát rằng : Một trăm ba-  
mươi-sáu người đêm, thì-chung như  
nhút, chẳng thêm nghe ai.

Xét kĩ mấy câu ấy thì chữ ba-mươi-  
sáu chẳng có nghĩa gì lạ ; chẳng qua  
là chỉ nghĩa nhiều mà thôi. Thế thì  
muốn nói mấy không được, sao lại  
nói ba-mươi-sáu ?

Cứ theo trong kinh Dịch, thì số lẻ  
thuộc về dương, số chẵn thuộc về âm.  
Số dương đến cửu (chín) là cùng, số  
âm đến lục (sáu) là cùng. Lục hơn  
vời lục thì thành ra : 6 x 6 = 36. Bởi  
vậy cho nên nói ba-mươi-sáu, nghĩa  
là lấy số cùng của số âm mà nói vậy.

Giải như thế thì cũng thông. Song  
thử hỏi lại : Sao người ta không dùng  
số tám-mươi-một là số cùng của số  
dương mà lại dùng số cùng của số  
âm ? Đều do thì chịu, không hiểu  
được.

### Con cá con kê

Người ta thấy ai hay nói nhiều, nói  
gai, mà nói những chuyện vụn-vật  
thì nói rằng người ấy hay kể con cá  
con kê.

Cá là cây cá, kê là cây kê. Con là  
các loài cây gieo hạt mới nứt lên, như  
con ớt, con thuốc vậy. Kê con cá con  
kê là vi-du kể những điều vụn-vật  
nhiều lắm, không hơi sức đâu mà kể.

CHƯƠNG ĐÀN.

## Văn Uyên

(Variété littéraire)

### Thơ

#### Một ngày ở suối Mây (tinh Phú-vên)

Nước kêu quanh suối, gió quanh rìng.  
Cũng một làn thu, đã mấy lần.  
Mưa bụi rịn sương rơi lác-dác,  
Sấm dùi nổi giận khò tung bồng.  
Mây đen chát đóng, trời không mắt ;  
Khói bạc vùn vông, núi có chơn.  
Trời đất biết người đây chẳng tá !  
Người đi là khách giữa phong-trần.

TIÊU-ĐẦU

#### Năm rớt cảm-hoài

Nào phải cây thông đứng giữa trời ;  
Cứng lại, cũng mặt, cũng thân đời.  
Phong-trần lán đứ bão giờ hết ?  
Thư-khiêm ba mươi mấy tuổi rồi !  
Đài mưa đùn chơn, đành có phận.  
Non sấu trước-thuật then không tái.  
May còn gắng được năm nào nữa,  
Chỉ nguyện sao cho vẹn cách người.

TUYẾT-HUY.

Trò Lơ ơi ! Tôi hút thử thuốc này coi !

Thiệt là ngon và thơm quá ! Nó là thuốc BASTOS da !



### Họa bài trên

Nẻo-dám như ai vội bởi trời,  
Bố thân mà giáp tần tuông đời.  
Con đường lên lao đường thu lại,  
Cái gánh làm dân trót nhấc rời.  
Cỏi Thánh đầu xa, về với Phật ;  
Chữ tâm mới quý, cậy chỉ tài.  
Mây phen gày gầy kêu nhau dậy,  
Dưới bóng đèn khuya sượng cả người.

CHƯƠNG ĐÀN.

### Ca

#### Mừng tờ-báo Lục-tính tàn-vản mở rộng.

Cuộc Au-chiến vang trời dậy đất.  
Đã đến ngày được, mắt rành rành.

Co-đồ vua Đức tan-tàn,  
Râu xâu chuyên-chế, tay khoanh  
cường-quyền.

Mềm non-đạo đức liền theo đó,  
Nhờ Liệt-cường bồi-bổ cho ta,  
Nhứt là Nhà-nước Langsa

Xót lòng thương đến con nhà Việt-  
nam.

Đường trị-trị muốn cầm tay đất,  
Cả ba Kỳ là Bắc, Nam, Trung,  
Xấn tay vớt giống Lạc-hồng.

Làm cho nổi tiếng con Rồng cháu  
Tiên.

Ơn Nhà-nước như thiên như hải,  
Túi người mình còn hồi thơ-ngây.

Muốn cho khỏi phụ lòng thầy,  
Phải đem tờ báo biểu-bày lý nhau.

Báo « Lục-tính » chúng tôi từ trước,  
Kể niên-canh đã được mười ba.

Bắt đầu, tuần, một số ra,  
Sau thêm hai số, chẳng qua một tờ.

Mình co-hội bấy giờ xây gắp,  
Tiếng chuông mai muốn khắp xa gần.

Vậy nên nhóm-hợp làng văn,  
Mở thêm tờ báo cho bằng hai xưa.

Mỗi tuần lễ ra vừa ba số,  
Mỗi số thì in đủ tám trường.

Giá hạ xuống, rẻ khác thường,  
Đề cho ai nấy dễ-dàng mà xem.

Dạm xin cả anh em trong nước,  
Đoài đến lòng ao-ước chúng tôi.

Giúp cho báo làm người coi,  
Rộng trăm tri-thức, hẹp đôi tánh-tinh.

Hề dân-tri của mình đã mở,  
Tay từ-bi sẽ đỡ cho lên.

Ngàn năm Pháp-Việt một nền,  
Cuộc mừng đến đó mới nên là mừng.

Bằng nay có mấy lời dâng,  
CHƯƠNG ĐÀN.

## Văn xuôi

Tôi mới đến Saigon.

Thường thường ta tính đi du-lịch một  
nơi nào, cái thân ta chưa đến nơi ấy mà  
ý-tưởng của ta đã đi đến trước. Có cái  
ý-tưởng đi trước, rồi cái thân ta đi đến  
sau mới có thú.

Lúc tôi định đi Saigon thì cái ý-tưởng  
của tôi báo tôi rằng : Saigon là một  
thành-phố rất đẹp : dinh-toà đồ-sộ, đường-  
sá rộng-rải, người dân giàu có mà suông-  
sướng. Ấy là nói về vật-chất ; còn về  
tinh-thần thì : Saigon là đất bới tay  
người Langsa gây-dựng trong 60 năm  
nay. Bấy giờ tánh-tinh phong-tục của  
người Saigon khác là hết theo Langsa.

Ta tôi đó cũng khó mà tìm thấy một  
cái gì là dấu vết của tổ-tiên để lại.  
Ý-tưởng của tôi báo tôi như thế, còn  
lời thì cứ đi. Tàu đến cửa O-cáp,  
thì trời đương còn tối. Tôi có thức mãi  
đợi cho đến Saigon. Đến Saigon thì trời  
vừa sáng. Vừa đồng chí lối, thuyền  
đột dượt ở ngoài, xe nằm trên bờ. Người  
ta đi đón nhau đứng đông như hội, mà  
ai là người quen với tôi ? Tôi cũng bầm-  
bể mà bước xuống.

Khi kia ! Đường Catina mát rượi, phò  
Chợ có đông đúc, toà Chánh-soái cao  
ngát mà xa thẳm. Nhà cửa không tế mà  
hàng ; đường sá không sơn mà bóng.  
Nếu lúc mới bước chơn đi, có người  
hỏi mắt tôi, đứng cho biết đi đâu, rồi  
thình-lih thì tôi xuống chỗ này, tôi cũng  
nhìn mà biết được đây là Saigon đây.

Ấy là cái ý-tưởng của tôi đã đứng  
được một phần rồi.

Ở được năm mươi ngày, tôi đi dạo  
chơi trong thành-phố, giao-tiếp với các  
hạng người, thì tôi ra người Saigon ở  
đây khác với người Saigon trong ý-tưởng  
của tôi.

Khi tôi ra đường, thấy ai này đều được  
tự-do, đầu người cu-li xe cũng không bị  
ai hà-hiếp. Ở Huế, ở Hanói, người mà  
nhảy lên xe đi được, thì đã : Mấy ! kéo  
tàu đi chỗ này chỗ khác ; mà ở đây thì  
không : Anh.

Tôi từng tới chơi mấy nhà sang-trọng,  
thấy cái ban-phúc trong gia-dinh của  
người ta mới thật là đáng quý ; bề tinh-  
ái thì giống Langsa, cách lễ-phép thì theo  
Annam. Nào ai đã cầm quyển sách Nho mà  
đọc bao giờ, xem đó thì đủ biết cái cũ-  
cách của ông cha hãy còn di-truyền cho  
con cháu.

Người ở xứ nào cũng có làm hạng  
người : hiệp, ngu, thiện, ác ; chung-chạ  
nhau trong một xã-hội, có cái gì ở đây  
mà tất là người tôi cả trước sau. Song  
cứ coi mặt tôi đi, thấy người ở đây  
ngay thẳng mà bằng-chắc, chân-mà mà  
đẹp đẽ, người mà không đến bố mình,  
hãm mọt mà không đến mọt cha. Cứ xem  
sắc-tinh phong-tục thì biết trong họ  
người ở đây có hai hạng : nửa Langsa  
mà nửa Annam.

Vậy thì ý-tưởng của tôi đoán về tinh-  
thần không được đúng. Tôi mới xét lại  
bởi sao mà cái ý-tưởng của tôi đoán như  
thế ? Cái ý-tưởng của tôi có làm sao mà  
hiết Saigon được, chẳng qua lúc bình-  
thường tôi thấy người ý-tưởng cũng  
hết như Langsa, mà thường thường bề  
vật-chất nó lại ra người cho nên dễ xem,  
bề tinh-thần nó ăn vào trong cho nên  
khó biết, khó biết cho nên người ta nói  
không đúng.

Vậy thì tôi nói đây có đúng không ?  
Tôi cũng không dám chắc. Đúng hay  
không lại như người Saigon, xin hỏi  
người Saigon.

CHƯƠNG ĐÀN.

# MỘT TRANG CHUYỆN VUI ĐÈ ĐỌC TRONG KHÍ RÀNH

(Une bonne page à lire dans le loisir)

par D. T. N.

## Chuông tự-đo

### I. - Xét mấy cái bệnh của những nhà làm báo ở nước Nam

Gần mấy năm nay, những nhật-trình mở ra trong xứ Đông-dương này, nhiều lắm, kể lung-tung đầu này, người cóc-seng đầu kia, kể có hơn mười hai nhà Báo. Mà gặp đương lúc văn-chương nước ta còn thơ-ấu: bởi vậy mấy người chủ-bút mới có thể ngồi rung-đùi võ võ, hếch mũi nghiêng cằm, mà tự-phụ là văn hay chữ giỏi, đã vào bực danh-sĩ nhứt nước Nam. Người coi báo cũng thờ-hơ, biết có chỗ sai-lầm mà bỏ qua đi, không hề hề-hoạ tới, còn những kẻ quê mùa không biết thì đã tôn là thần là thánh cả.

Tuy trong bạn làm báo, người hay cũng có, nhưng kẻ dở cũng chẳng thiếu chi. Có người chỉ lấy nội báo-quan làm chỗ bán lợi, cải chán chủ-bút làm chỗ mua danh; nay kết bạn báo để viết văn, chớ mai đã làm-le những quan to chức cả; hôm sác này, trước vị kia, ấy là cái hy-vọng lặt-bực của mấy người hư-dở trong bạn làm báo như thế. Những bạn người đó thiết làm ơn-nhuộc cho cả bạn làm báo, cần chi mà phải kể ra cho bạn làm báo, cần chi mà phải kể ra cho bạn làm báo như thế. Người đọc báo hồ-đề mấy người biết tới; có vào trong cuộc, họ may mới có thể xét thấu được tình thế, hay là hư. Chỉ tiếc thay cho những người đã có chí về nghề báo nhưng chưa tránh khỏi được nhiều chỗ sai-lầm; muốn cho một ngày nói lên-tới mãi lên, thì phải đem ra bàn-luận cho vỡ lẽ công-bình, không biết thì đã đánh, chớ biết mà không nói là có tội; nói mà không hết lời cũng là có tội. Theo cái tri đoan-định của tôi, thì tôi xét phần nhiều mấy người làm báo bây giờ, có mấy phải bốn cái bệnh lớn:

#### Một là bệnh không có tôn-chỉ.

Nhà làm báo cần như là phải có tôn-chỉ. Mà lại phải có cái thân-giác cao-thượng, cái phẩm-hạnh cực trang-nghiem, cách tự-xử tự-trị trong mình thì người thường giáo thế nào, người làm báo cũng vậy. Cái tôn-chỉ tuy có rộng hẹp khác nhau, nhưng đều phải có cái chí để mở-mang cho xã-hội. Người làm báo đã đem thân vào nghề đó, bao giờ cũng phải dữ riêng một cái tôn-chỉ gì. Hoặc môn cái-tưong phong-tục trong xã-hội, hoặc môn cái-tưong sự-giáo-dục trong xã-hội, hoặc công-thương, hoặc nông-lâm, hoặc chánh-trị, hoặc quan-lại, đều theo cái tài năng và nghề-nghiệp riêng của người ấy muốn đem cái tri thức của mình để bày tỏ những sự lợi hại về cái môn ấy mà khuyên nhủ người trong nước làm theo cho đạt được cái tôn-chỉ của mình.

Đã có cái tôn-chỉ riêng cần vững trong tay, thì mới có thể liều bỏ cái thân mình vào chỗ báo-chương mà theo đuổi cho kỳ-cung. Có như vậy thì cái lòng tự-tự-lợi của mình

mới tránh khỏi được. Và lại, cái tôn-chỉ như con mắt đưa đường, cây đèn giới sáng của mấy nhà làm báo. Dầu sấm sét bên tai cũng mặc kệ, dầu đường một cạnh miệng cũng không siêu. Mắt đã mở to, đèn đã sáng chói, soi đâu không thấy, xét đâu không ra. Ấy cái tôn-chỉ của nhà làm báo là quan-hệ như thế.

Văn-chương nước ta bây giờ, còn mờ mịt lắm, vì như đêm-hôm đi trong chỗ tối tăm, nếu không có mắt nhìn đèn tỏ, mà cứ dò-dẫm mãi-mò, gặp cái gì ơ cái này, đụng cái gì vào cái này; văn-chương như vậy, thiệt như rúc rồ bở-rào.

Chính ngay người làm báo tự-hồi mình rằng ta chuyên về môn gì, ta định nói về cái gì, cũng ngần-ngại còn chưa biết, đũa là những người đọc báo làm sao mà hiểu được cái ý-kiến của người làm văn. Ấy cũng tự người làm báo đã văn-vơ không có cái chủ-đích gì cả, thì văn-chương còn lấy gì mà kết quả về sau được.

Đã vậy mà còn cho chỗ báo-quan là chỗ mua danh bán lợi, thì cái thân-giác của người làm báo còn gì nữa, hử! Những người đó chẳng qua cũng chỉ vì một miếng ăn mà dám dấn vào chỗ viết cho lấp cái trách-nhậm mà thôi. Người ta ăn để mà làm, chớ họ thì miễn-cưỡng làm để mà ăn. Chẳng qua trong bụng không có cái tôn-chỉ gì riêng đến nỗi tởi-bại như vậy, là một cái khuyết-điểm (un point de deflection) của nhà làm báo nước Nam bây giờ.

Ấy là bệnh thứ nhất.  
(Bệnh thứ nhì sẽ in kế theo)

## Kể chuyện bên Tàu

### I. - Chánh-phủ nước Tàu

Hỏi tới ở Tàu, thường nghe người ta nói: Đền Tàu thì giàu, chớ nước Tàu thì nghèo lắm. Mỗi nghe không hiểu là ý nghĩa chi, ngấm đi ngấm lại, lời mới biết là phải thiệt. Cũng vì chánh-phủ Tàu yếu-đuôi lắm. Muốn lấy một cái chánh-sự gì mới thì quốc-dân không phục, ra một cái mệnh-lệnh gì lạ, thì những hàng quan các tỉnh không theo. Cái số tiền chánh-phủ phải vào được thì ít, mà cái số chi-tung ra thì nhiều. Như vậy thì biết lấy chi mà nuôi binh lính, mua súng ống, sửa sang những việc quân-nhưng trong nước được nữa? Lại còn những sự giáo-dục, sự công-nghệ, sự thương-mại trong nước, đất nước như có chánh-phủ nâng-đỡ cả. Nếu không có tiền thì liệu làm nổi được sự chi.

Thế mà những hàng quan các tỉnh hãy chi-dụng có từng-thiếu thì lại kêu với chánh-phủ để xin tiền. Chánh-phủ nhiều chi củong lên, không biết lấy đâu mà cung-cấp cho họ nữa; cũng chẳng đã lại phải đi van-lạy người nước khác để vay tiền. Vay mãi rồi lâu xin quen đi, liệu mà đem cam hết mỏ vàng, mỏ bạc này; có hết mỏ than, mỏ kẽm kia; cho đến những đường xe-lửa, sở đúc súng, đúc đạn; phạm những công-cuộc to-lớn trong nước đều đem cam cho hết cả, miễn có tiền dùng thì thôi.

Ấy không những là đối với quan dân trong nước thì chánh-phủ Tàu không có quyền thế gì, mà đến những người nước ngoài ở đất Tàu, chánh-phủ cũng phải vị-nể cả. Chánh-phủ muốn làm một cái chánh-sự gì mới lạ, thì đều phải do theo ý người nước ngoài có bằng lòng thì mới làm được. Tỷ như chánh-phủ Tàu muốn vay tiền nước ngoài, thì phải chi định món tiền đó tiêu về chuyện gì, dùng về đâu gì, phải có người nước ngoài giám-đốc đến thì mới vay được, mới tiêu được. Người nước ngoài đã cho vay mà còn làm như vậy là vì sợ chánh-phủ đem món tiền đó tiêu-xài bậy bạ đi mà. Mấy năm trước chánh-phủ Tàu muốn đổi lại cái thuế « deao », nhưng các người ngăn-cự mà không chịu, thì chánh-phủ Tàu cũng phải chịu để vậy mà không dám đòi nữa.

Người đời thấy chánh-phủ Tàu nghèo nàn như vậy, thường cứ bảo nhau rằng: Phải chi chánh-phủ cứ mỗi người Tàu mỗi năm đánh thuế thân lấy một đồng bạc, cả nhà lấy nhiều làm chi, thì số đất Tàu cũng có đến trăm triệu người, thì được mỗi năm trong số thu nhập của chánh-phủ đã thêm được trăm triệu bạc rồi. Còn những thuế ruộng, thuế đất, thuế chợ, thuế đồ mới cái tăng lên một thì mà đem thâu góp lại cũng đã thành ra một món tiền to-lớn lắm. Khi đó chánh-phủ Tàu đã có đủ được một món tiền tiêu, việc chi phải đi qui-lụy những người nước ngoài cho thêm khổ-nhọc.

Nói vậy thì dễ thiệt, chớ chánh-phủ làm được thì thiệt khó lắm; là vì chánh-phủ Tàu xưa nay đã không có thể lực chi mà cũng không có tin-dụng chi với dân cả. Dân không thì chánh-phủ không biết cứu, dân nghèo thì chánh-phủ không biết giúp, dân muốn đi buôn bán thì chánh-phủ không biết đỡ-dần cho, dân muốn mở những sở máy móc ra, thì chánh-phủ không chịu coi sóc cho, chánh-phủ chỉ lo tranh nhau những quyền to chức cả, tranh nhau miệt ròi sinh ra đánh đập nhau, quân đi đến đâu thì làng mạc, nhà cửa trong dân đã bị khời-là tan-hoang, dân bị cũng mặc dầu, dân chết cũng thấy kệ. Như vậy thì dân còn tin-dụng chi chánh-phủ, mà cậy chi chánh-phủ, mà hàng khi trong nước có việc, chánh-phủ có thể can-cầu thì dân được chuyện chi!

Ấy là cái tình-hình chánh-phủ Tàu mấy năm nay đại lược như vậy; Chẳng biết sau này biến-đổi ra thế nào!

Bài nói: *Làm quan nước Tàu.*  
(Ký sau sẽ tiếp theo).

## Kể chuyện bên Nhứt

### I. - Lòng tôn vua của người Nhứt

Người Nhứt-bản xưa nay vẫn tự-phụ với đời rằng: Vua Nhứt « vạn thế như nhật », nghĩa là, muôn đời có một đồng. Muôn đời thì chưa được, chớ vua Nhứt kể đã có đến hơn một trăm đời vua cùng một đồng dõi lưu truyền đến bây giờ.

Tuy trong khoảng hơn một trăm đời vua đó, cũng có khi vua bị các bầy-đời trong triều lòng quyền làn thế mãi đến đời vua

Minh-trị mới khôi phục lại được nhưng chỉ một đồng dõi mà đư- được lâu bền đến bây giờ cũng là ít có lắm.

Vua Minh-trị là một bậc anh-bùng thứ nhứt, mà gặp được những bầy tôi giỏi như những tay Y-dăng, Đông-hưng, Đại-Cửu-bào, v... để giúp cho nên được cùng duy-tiên, làm cho nước Nhứt cường thịnh đến bây giờ. Thấy vua chúa như vậy, ai nấy cũng phải kính phục, vì đó mà cái lòng tôn vua của người Nhứt lại càng nóng nảy lên nhiều lắm.

Ở bên Nhứt, hãy gặp vua hoặc con vua, hoặc vợ vua đi ngang qua, thì ai nấy không biết thì chớ, chớ biết ra thì bất kỳ là ở trên xe-điện, hoặc xe-hơi, hoặc xe-ngựa, cho đến những người đi qua, kể đi lại ở trên đường đều đứng lòng mà đứng ngưỡng lại cái đầu xuống để kính lễ một vị « Chúa-nước » đi qua. Ai nấy nghe thấy tiếng vua đi đâu thì đều tiến-liếm (tinh-mặc), xong đây rồi coi bộ hôn-hở vui-vẻ lắm, hình như trong bụng đã nghĩ rằng: Ấy là bực vua hiền, ấy là bực chúa thánh, đã thường nâng đỡ ta trong khi khốn khó, giúp đỡ ta trong khi hiểm-nghèo. Vua mà biết cứu dân, biết mở mang cho dân mau khôn, biết gây dựng cho nước mau mạnh; vua như thế dịch là một vị chúa cứu dân, mà báo người Nhứt không kính-phục sao được!

Hồi cuối đời vua Minh-trị, dân Nhứt tôn vua một cách lạ thường. Hãy ai nấy nói đồng phạm hoặc xâu xa chi đến vua Nhứt, thì bất kỳ tự thảng bề lên tào có cũng biết tức mà nổi giận lên, có khi nó vác gậy ra đánh hoặc cầm dao ra đâm chọt mới hả lòng. Bất kỳ trong dân có dám-tiệc chi, hoặc hỏi-hề chi, khi vui mừng ai nấy đều tung hô « Thiên hoàng (1) vạn tuế » nghĩa là, chúc vua đang sống lâu muôn tuổi.

Dân Nhứt bất kỳ trai gái (Ecole primaire) cả, rồi đi ra làm ăn nghề chi mới được, mà những sách vở giảng trong tiểu-bậc đã rèn-luyện sẵn cả những cái tinh-thần « trung-quan ái-quốc » cả. Cái tư-cách làm người cốt đã mài-đuôi khi còn nhỏ ở trong những tiểu-học đó, hóa ra hồi khi khôn-sống lên, hoặc làm quan làm lính, hoặc người làm thư, hoặc kẻ đi buôn, họ nghe có việc mà được chi-dự của vua thì liền đi đứng quỳ, rồi ai nấy cứ cầm đầu vào mà chọt, chọt ấy thiệt có danh-giá, vì vua phải tế lễ mà dân phải tế-phương, quanh năm. Có người xin đi đánh giặc mà trong mình không dùng tư-cách làm người lính, thì phải ở lại, rồi hô-thần tự-phận nghĩ không mặt mũi mà thấy những làng nước họ hằng, đâm tức mà sinh khùng, có khi cũng tự-vấn mà chết.

Đến đời vua Minh-trị mới gặp được vua hiền thì lòng tôn vua của người dân cũng chi biệt trong vua; thường nước là đã mất nguyên khí binh-sanh. Thế mới thiệt là có cái lòng tôn vua của dân-chánh, chớ các chi cái phỉ nay cái mình mai giáp đầu ở người cái bề-rồng mới là tôn vua ư?

Bài nói: *Tinh-thần người còn trai Nhứt*  
(Ký sau sẽ tiếp theo)

(1) Người Nhứt gọi vua là Thiên-hoàng.

# HÀNG ANNAM

## HẢO-VĨNH CÔNG-TY

(Chủ hàng: NGUYỄN-HẢO-VĨNH)  
146 bis Rue Lefebvre, Saigon

Trình cùng Lục-châu quan-tử dạng rõ, chúng tôi mới mở một cửa-hàng xuất cảng nhập cảng: chịu giá gởi đồ thổ-sản đi bán ngoại quốc, **trung, tiêu, đũa khố, báp v.v..**, và trữ hàng hóa các nước mà bán sỉ cho các nhà buôn nhỏ của dân ta.

Các nhật-báo kêu réo bày chầy, nay chúng tôi gắng sức lập thành một hãng buôn to theo kiểu các nhà buôn của Langsa và Ăng-lê đã lập ra tại Saigon.

Chúng tôi cúi xin mời Lục-châu quan-tử dời gót đến nhà giấy hay là gởi thư đến thương nghị cùng hội thăm đôn chi thì chúng tôi sẵn lòng hết sức tiếp rước và chỉ bảo.

Hãng chúng tôi cũng mua lại theo kiểu các nhà máy Chéc.

Nay kính  
**HẢO-VĨNH & Co.**

### Chiến-binh về làng

Hôm rày nghe phong phanh người nói vậy, kẻ nói khác, tiếng chào chào: Ban chiến-binh ta từ khi ở bên Qui-Quốc về đến đây, thì phải nhiều người đời mất tánh nết ngày xưa, rườm rà say sưa, ngang tàng tự đắc, khi thì người làng, ăn nói chẳng trong lành thấy vậy lấy tình có bác, đem lời phỉ trích mà khuyên can. Can chẳng theo nghe, mà cách hành lại còn buông lời "ngộ" người mà nói trớ lại. Làm cho hương-chức ai nấy đều lấy làm phiền lòng.

Cứ như lời người ta nói đó, đâu chưa lấy chi làm để bằng cho lắm, song lẽ thế tất cũng có chỗ chẳng không.

Nhưng mà theo ý tôi tưởng, thì tôi đó về phần các anh chiến-sĩ đã đánh, mà cũng có một phần về các ông hương-chức nữa. Có lẽ già đui; chẳng là các ông hương-chức ta vẫn đi quen cái lẽ lối xưa nay; nhiều ông về được bầu cử làm chức-việc rồi thì khoe mình là một vị cả-quyền lớn-thể trong làng; còn hạng dân lính là hàng công-nh, mình học đâu đó, mình biểu gì được nấy, đâu nỏ làm chi đi nữa cũng kẻ dưới tay mình.

Các ông chỉ biết mình là chức-việc ở làng, chẳng biết đến kẻ có công lao với nước; vì vậy cho nên nhiều người trước khi bầu làng cấp ra đi thăm rỗi, trước vì làng sau vì mình mới cắt thân ra đi, bỏ cửa bỏ nhà, liêu minh sống chết, những ao ước trước nữa lập công với nước, sau may mắn mới về làng; ngày về tới xứ sở, thấy đàng quê hương, ngấy là được đến sở ngay rỗi; để đâu, các ông hương-chức cũng bác

đổi mình theo một hàng với dân mà thôi. Khi bấy giờ các anh lấy làm sĩ-phục, tức tri mới mới bùng ra, dang tay mà đón, kẻ lễ công nghiệp vậy kia.

Chẳng đó, các ông hương-chức mới chưa gian cựu hờn, huyền truyền ra nói rằng, chiến-binh về làng, ngón ngang vô phép.

Vậy cũng có, mà lại cũng có nhiều anh chiến-binh chỉ ý mình là kẻ có công lao với nước, chẳng biết ai là người lớn nhỏ trong làng; can nghĩ rằng, đại sự nhà nước mà còn trung tâu qui trọng mình thay, huống nữa từ "hàng hương-chức"; cho nên càng thêm tự phụ, ăn nói chẳng kiêng dè, không nghĩ phân minh là vai em út, muốn lấn lướt người trên, làm cho chính lòng hương-chức; nếu chẳng có vậy, lẽ nào ai nỡ gieo tiếng ác cho mình.

Các lẽ ấy, nghĩ ra thật là quả vậy; chứ chỉ các hương-chức biết mà suy nghĩ, nghĩ đến thân chiến-sĩ, chịu gian nan cực khổ, đem cái thân xông dột giữa chiến-trường; ngày nay về chốn quê hương, lại càng về vang tiếng con làng trung nghĩa, thì các ông nghĩ mà biết đấy một cách cho khác kẻ thường dân, mới là phải cho chứ? Trước nữa thể tất lòng nhà nước, sau nữa làm cái gương phong tục cho làng; thì thôi, còn ai thân oán gì, phiền trách gì nữa.

Còn anh em chiến-binh phải biết rằng, chọn hương thôn là quê quán của ông cha mình, hương-chức là hàng có bác, tuổi tác lớn lao, mình phải kính nhường người, trong về người, chẳng há đem lòng khinh dể, mới là về vang tiếng tốt về sau, vì hàng học thối kiêu căng, làm cho kẻ bị người chế, thì còn chi nữa mà vẹn toàn danh tiết.

T. L.

### Công-nghệ

Báo Franfort có lời rao:

Đại-Lý Suisse xin tiếng-cử mình cho các nhà buôn bán lớn, đứng đứng mỗi giao thông lại với ngoại-bang và sĩ hàng hoá cho. Đại-Lý Suisse cũng chịu đứng thể-hành cho những nhà buôn có vốn lớn, hoặc mua riêng cho những nhà buôn ấy hoặc đổi hàng hay là xin lãnh chịu với các nhà buôn ở thành Bale (Allemagne).

Còn Báo Hamburger Nachrichten lại rao:

Phòng Thương-mại ở thành Hamburg và phòng thương của nhà buôn bán lẻ có tiếp tin nói về các nhà buôn Suisse xin tiếng-cử mình làm Đại-Lý cho hai bên hoặc làm Đại-Lý cho Allemands.

Muốn rỗi xin dò hỏi nơi phòng Thương-mại và phòng Thương của các nhà buôn bán lẻ.

### Lời bàn

Kết vì nhờ công nghệ bền vững, mà Pháp thủ thắng, có lý nào nay lại phụ, vì chút lợi tư mà làm lợi cho kẻ khác.

Bởi có, người Langsa ở Nam-kỳ mới lập hội Tê-tám gọi là Union Cochinchinoise, nhóm đại-hội tại xã

tây mà lập bản hội vực quyền lợi Langsa. Bản hội sẽ định: 1° Cấm dân nước thứ địch tới ở trong cõi này, cấm trọn mười năm như vậy; 2° không mua bán hàng hóa của địch quốc đầu bán nước trung lập mua đi bán lại cũng không dùng. Đáng khen nghĩa khí người Langsa ước trông Annam lập nên chỉ cả ấy mà diệt hàng hoá Nhật-Bổn và Tân.

### Thế giới tân văn

(Echos de partout)

#### Hút thuốc lá nước nhà

Ta nên hút toàn xì-gà thuốc lá của Đông-dương Yên-diệp công-ty, bởi vì:

- 1° là thuốc của người bản-quốc giồng;
- 2° là thuốc lá phơi, ủ, bào, thái, quân tại sở thuốc lá Hanoi, được đến hơn 400 người bản-quốc làm;
- 3° là thuốc người Annam, ta buôn của công-ty mà bán, làm cách sanh lợi;

Người Annam từ nay chỉ nên hút thuốc lá ấy, không nên dùng thuốc ngoại-quốc mà làm giàu cho xứ Algérie, xứ Manille, xứ Luxembourg và các nước khác.

N° (54) FEUILLETON DU 2 MAI 1919.

## ROMAN

### OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-Kim-Huê

(Ngoại-Sử)

#### HỒI THỨ BA (tiếp theo)

Phùng-Kim-Huê ngại lòng, không dám làm, Nam-Xương không nghe, lại nói: "Tôi nghĩ của thầy mà giúp có, tôi có đôi hồi chi mà sao." Kim-Huê thấy Nam-Xương có vẻ hào tâm, và nói cũng đã hết lời nên mới tay lẩn cựa; song trước khi tho lẩn. Phùng-Kim-Huê chối từ mà rằng: "Cảm ơn chú có đại hảo tâm, nghĩ tình người trước, muốn giúp cho phần mẹ góa con-côi, song tôi nghĩ, buôn bán với dân-công chẳng dễ gì, e nói không làm nổi; nhưng ý mới biết lấy chi mà bồi. Nghĩ vậy nên chú có lòng tốt thì tôi cảm ơn, thật tôi không dám chịu."

Nam-Xương nói: "Cả chi mà chẳng dễ, tôi còn sợ số dầy si dám giết của có sao mà sợ. Có cứ việc mua bán đi, có lời thì chẳng lời để dành, bằng có rủi mà lỡ đi nữa, nhàm cũng không sao, si đôi hồi chi mà sợ. Có hãy an tâm, lấy năm chục đồng bạc này lo mà mua bán."

Đốt lửa, trở gót ra đi; Phùng-Kim-Huê mới mình nghĩ nghĩ: Kháck-trí mà ở đàng như vậy cũng là ít có chỗ phải chơi; người đi quyết ra an, không lý, ta đi từ chối. Dịp may ta cũng nên thừa lấy mà làm

vấn sanh nhai, may nhờ có sức người, mới bả kim rồi nuôi con cấp tốt."

Kể từ đây, Phùng-Kim-Huê mua bán với dân-công, thật như có tiếng Nam-Xương không ai dám giết. Bán như vậy đàng ba bốn tháng, đôi mới khá có lợi nhuận. Kim-Huê mừng lòng, chẳng biết Nam-Xương mỗi ngày đều có ra thăm viên như thường hằng ấm Triều-bát-Uu, to tinh thần chi.

Đến kia, Nam-Xương cũng ra thăm, gặp lúc Triều-bát-Uu đi ngủ. Phùng-Kim-Huê nghĩ mình nhờ có vốn của người này nên bấy lâu, lời đặng năm bảy chục, nay cũng nên hướng vốn của người lại cho rỗi. Nghĩ vậy, nâng bình vào mớ rượu, lấy năm chục đồng bạc đem ra để trước mặt Nam-Xương mà nói rằng: "Thật nhờ có vốn của chú giúp, mẹ con tôi mới đặng bề no ấm. Nay tôi lại cũng đặng năm bảy chục, đủ dùng làm vốn ra vô, tôi xin hướng năm chục đồng bạc ngày xưa và cảm ơn chú ngay ngày hôm nay."

Nam-Xương đáp rằng: "Năm-chục đồng bạc của bao nhiêu, cần gì phải trả đi trả lại. Có phải biết ngày mà tôi đưa cho tôi, có tôi chi muốn làm nghĩa mà thôi chứ. Trường chi có cũng rõ tình lòng tôi chứ ít nào không, sao nay có còn đem trả lại. Hay là có chẳng muốn cho tôi tới lui đây nữa chăng?"

Không, tôi mới dám phụ ơn đến đời, song tôi nghĩ cái đó chẳng làm gì, thì buôn cho chú đem về xây dựng.

Không, tôi có túng rỗi chi đâu, xin có chứ ngại. Của con hết quặng gì, miếng

người còn, nghĩa còn, đâu khó đời cũng cam thừa đặng."

Nghề lời, Phùng-Kim-Huê bấy giờ mới rỗi Nam-Xương có bụng to, bên tâm nghĩ: "Trường không thấy phần mẹ con mình nghèo nàn, ra ơn giúp đỡ, chẳng để người sau số nước đời, đem bạc mà đui lòng, son, lấy ơn dầy khêu nghĩa hàng. Chết mà cũng biết để nhà kia! Tuy vậy mà tôi mình chưa trả, không lẽ nói nặng nề cũng buông tiếng dúi xua, thôi trăng gió mặt người sống là, ta giữ; chẳng cần phải nói làm chi."

Nghĩ đến nước rỗi, nâng ngồi làm thinh, không phò đến chỉ cả thấy làm như tuồng không hiểu ý Nam-Xương. Nam-Xương thấy vậy lại mỉm cười, chắp tay kim đều đứng gheo. Nói chi thì nói, Phùng-Kim-Huê cũng cứ tự nhiên, song nghĩ lại mà phân, đực chẳng bạc mà người khi bạc!

Nam-Xương cháp lễ ở đó tới khuya, mà chẳng nghe Phùng-Kim-Huê vô-tiếng, nghĩ cho Phùng-Kim-Huê không thấu lòng mình; tình chẳng biết sao, Nam-Xương, ngửa tay canh khuya, vắng bóng người, mới đem hết sự tình tố thốt.

Có kỳ ời, tr thấy mặt tư-trào đời-giáp, ngay những đêm ồm ập khối tình, đã hồi hồi mông mông, sáng, dường như có một ánh sáng. Quyết lòng tới công trạng cho mình hải thế. Quyết lòng tới công trạng thêm quê, học may thành Hải-nghệ cho công, xin có thương mở tất cả hàng, đứng chấp như đôn ngân tới nghiệp. Dầu rằng chấp xúng của không-điệp, thì cũng cho là nghiệp xích-thăng, chẳng phải người cốt gì giữa trắng, không phải kẻ trên hoa gheo nguyệt.

"Chúng mà có ăn-dùng cách biệt, giá trị chỉ một chút tiết thò chông, ấy là đểm ai cũng ước mong, song ít kẻ cầu lòng cho đặng....."

Nghề những tiếng biệt, Nam-Xương đứng. Phùng-Kim-Huê không nói tiếng. Đứng đứng nghe mà thì như ta đang bày tiếng trước học gheo nguyệt. Ta quyết thò chông trước tiết, nghĩa là vàng để quyết một lần rỗi thấy ai nữa. Nam-Xương, ta chẳng biết đến xuân-chi nữa. Nếu chẳng có ơn kia chất chứa, là đất người ra cho, từ thì ta khuyên cho, chứ phen người đi đặng lòng thì mới tới đây, làm như sự sống không đặng."

Nam-Xương bị Kim-Huê thiệt mạng, nghĩ lại mình cay đắng biết bao, tuy vậy mà, nỗi phiền kia khó lập tư trao, tuy ít không biết lẽ nào mà trả.

Chấp lâu, chẳng mới kim những lời tao nhà, nan nỉ cho an đặng Kim-Huê: "Cả kỳ ời, nghĩ sự đời có chớ, nhập nề, đặng gặp mẹ xuân về đặng, chớ quên sao đặng ý người, anh bước hải gai; tình này, anh có hay còn đại, lý dẫu chấp phẩy đại nương dứa. Họ đã ý phồng thu kếp cửa, ngân gió nam mà lần lữa mua đặng, chớ xét kỹ lại, nhà một đồng một chữ cũng không, còn thêm nổi tay bông tay đất Há chẳng sự phong văn bất trác, biết chớ ai giúp người đỡ có, lẽ nào có chủ hết chi nghiệp, mà đành để cam treo học chấp."

(Còn nữa)  
MỘT-NƯỞ-LÀU.

Lời đáp hay.

(Belle réponse)

Tên kia làm công trong tiệm, vì buồn bán ế ẩm, nên trốn ba tháng...

Bữa nọ tiêu-công thừa dịp chủ kêu lên lâu sai vật, bèn rón-rén vào...

« Xin ông thế rồi, trốn ba tháng nay tôi chưa lãnh lương »

Chủ cười và đáp rằng : « Tưởng chi trong, chớ như chưa lãnh lương thì không lòi gì. Thôi ta cũng thế thôi »

Đành khóc chưa?

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢNG MỘT KỶ

Giá : Trọn năm . . . . . 4300 Sáu tháng . . . . . 2 00 Mỗi số . . . . . 0 40

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Thuốc uống nở xương cốt

Hai kỷ báo trước có luận về nước uống, con ăn của người Nam-kỳ thiếu chất Thạch-khôi (vôi), nên Tân-Si Lahille khuyên người Annam nên dùng...

Nay mới tìm ra một thứ thuốc làm nở xương cốt. Luận rằng : Chẳng chỉ làm cho xương cốt loài người mau lớn...

Chàng chỉ làm cho xương cốt loài người mau lớn cho bằng Diêm Khôi-thạch (sels de chaux=muối vôi), vì xương cốt loài người bởi vôi sanh. Ấy vậy muốn dựng to xương lớn vóc, phải bỏ mấy vẩy về làm thuốc để mà uống :

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIẾT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG-TY TƯ BÓN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-lý: André Berthelot—Chủ nhiệm-lý: Ông A. J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare Chánh hãng ngành tại Pékín (Bắc Kinh) Trung-quốc

HÀNG NGÀNH TẠI Shanghai, Tiên-Tsin, Hongkong và Saigon

Có đất Thông-quán (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phiến-thành Chủ hãng : TẠI PHÁP QUỐC.—Société Générale pour développement Commerce et l'Industrie en France (Thương-mại kỹ-nghệ nhà bộ đại công ty).

Tại Luân-Đôn : ANG-LÊ.—Hàng London County et Westminster Bank Ltd. Tại Niêm nước : (New York Huê-Kỳ).—MM. Redmond et Co

Hãng ngành Saigon 8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ sách nhà Bản. Tính tiền (dù thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) tại hai By 20/0.

Tính tiền (dù thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng tiền quan vay hoặc cần từ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc, lời hai ly rưỡi (2 1/2 %).

Tính tiền gọi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-Kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres), về cách thức, xin đến hỏi thăm.

Gửi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng (piastre). Về giá bạc và cách thứ, xin đến thương nghị.

Trả nợ thế có tiền đầu (Escompte) và lãnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mại.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques), hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiến-thành.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chun hàng hóa cùng là vãn-khế. Tổng-lý A. BERTHIER.

Diêm cang-thạch (cau) 10 grammes (Biphosphate de chaux) Nước trong . . . . . 250 gr. Nước đường . . . . . 40 gr. Ba món hòa lại làm một thứ nước đường để uống giải khát lại bổ xương cốt.

Trị phỏng lửa Người bị phỏng lửa hoặc bị phỏng nước sôi, chẳng chi hiệu nghiệm cho bằng tro trong bẹp. Dùng nó đắp lên chỗ phỏng liền nội hồi đó, thì chẳng những đỡ êm mà lại chớ phỏng khỏi bị lột da, lấy-lựa Vẩy khi rũi mà bị phỏng, phải mau xúc tro trong bẹp, để vào trong chén nước lạnh. Lấy tro lóng xuống đáy chén đó mà đắp lên chỗ phỏng.

THAI (Devinettes)

Liệt-vị con rãnh muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hàng nội trong mười tám ngày thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần-ganh bên chèo, cho biết Thai số mấy và chẳng nên để quá 15 ngày. Vì nào hấp trúng sẽ thấy tên họ mình đang báo.

THAI SỐ 3 Bán buôn thiếu uo ra giảm. Nợ nần cũ mới ta gồm trả cho. Xuất vật dụng

XÀ-BÔNG TỐT NHẤT CỒI ĐÔNG-DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hãng Annam) 146 bis, rue Lefebvre Saigon

Trình công qui ông qui bà rằng; chúng tôi mới mở một cái hãng Annam, bán sự xà-bông Mặt-xây thiết như sau này :

- 1- Hiệu « Đầu ngựa một sừng » 72 phần dầu; 2- « Chim Ác-la » 60 3- « Xà-bông đen » Con Rồng 72 4- « Đầu người mình ngựa » xà-bông Mặt-xây thường. Tại hãng chúng tôi cũng có bán sự : Ess. de menthe (Dầu mần) tốt nhất trong cồi Đông-Dương và giá rẻ. Ess. pour Lotion.

Annam sử-lược

(Histoire d'Annam).

(Tiếp theo)

Chẳng dè Phật-Tử ngoài tuy kết nghĩa, mà trong ý muốn chiếm đoạt, như thống sơn hà; thỉnh linh cửu binh sang đánh Quang-Phục; Quang-Phục không ngờ mà phỏng bị trước, nên thất cơ phải thua, quân Phật-Tử đuổi riết Quang-Phục chạy tới cửa biển Đại-an, túng đàng, nhảy xuống sông tự tử. Người ở đấy đều thương tiếc, lập đền thờ, gọi là Việt-vương-tử; hiện nay vẫn còn dấu cũ.

Tình Triệu-Việt-vương ở ngôi chưa đầy hai năm mà thôi, vừa Lý-phật-Tử đã lên đoạt vị.

Lý-Phật-tử như thống được nước rồi, bèn lên ngôi xưng đế; ở ngôi được 34 năm.

Đến năm sau rồi, thì bên Trung-quốc, cuộc chiến tranh đã định, nước Tàu lại về tay nhà Tùy mới thống. Khi bấy giờ nhà Tùy mới tinh tới việc Giao-châu, bèn sai Trương là Lưu-Phương sang đánh Annam mà lấy lại; Lưu-Phương vừa mới đem binh ra tới bờ cõi, thì Lý-Phật-tử đã thúc thủ ra hàng; thát là quân Tàu chẳng hề tổn một mũi tên mà lấy lại nước Nam như trở bàn tay vậy. Từ đây nước Nam lại nội thuộc nhà Tùy, nhà Tùy cũng đặt quan sang cai trị như cũ. Ấy là nội-thuộc lần thứ ba.

Nội về nội-thuộc nhà Tùy và nhà Đường

Trong lúc nội-thuộc về nhà Tùy từ năm 589 đến năm 617 (trước Thiên-Chúa giáng sanh) thì nước Nam cứ quen làm nô-lệ như trước. Về việc chánh lịnh phiên hà của các quan cai trị, thì chẳng cần nói làm gì, cũng như mấy đời trước đó vậy.

Nhà Tùy như thế thống Trung-quốc hơn 30 năm thì mất nước, nhà Đường lại lên thay.

Vua Cao-đô nhà Đường lên ngôi, mới đổi tên Giao-châu lại là Annam (bây giờ ta gọi rằng Annam; tên ấy từ đây) lại đổi tên quan Thứ-sử làm chức Đô-hộ, đặt một phủ Đô-hộ làm đầu phòng chánh-trị. Trong nước thì chia ra 13 châu và đổi tên cũ lại

- 1- Giao-châu. . . Hà-nội, Nam-dinh 2- Lục-châu. . . Quảng-yên, Lạng-sơn 3- Phú-lộc-châu. . . Sơn-tây 4- Phong-châu. . . 5- Thang-châu. . . 6- Chi-châu. . . Năm châu này 7- Vũ-ngạ-châu. . . không rõ bây giờ 8- Vũ-an-châu. . . thuộc về tỉnh nào 9- Thương-châu. . . 10- Ái-châu. . . Thanh-hóa 11- Hoan-châu. . . 12- Diên-châu. . . Nghệ-an, Hà-tĩnh

Châu thứ 13 gọi là Mường-châu, gồm cả các mản, mọi và Mường ở về phía tây.

(Còn nữa)

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

Table with columns: TÊN CÁC THỒ CÂY, BÈ HOÀNH VÀ TRƯỜNG, GIÁ THƯỚC CHƯỜNG, CÂY CUA CHƯỜNG, GỖ SỨC, GIÁ CÂY CHƯỜNG, GIÁ GỖ SỨC KHỔNG VỎ

Table with columns: LOẠI CÂY TRÀM, BÈ TRƯỜNG, BÈ HOÀNH, TỜ 100, GIÁ

Table with columns: CÁC VẬT THỒ BÀN, CÁN TA, GIÁ BẠC

Vertical text on the right edge, likely an advertisement for medicine or a product, mentioning 'PIL' and 'Benedic'.



# SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bản : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đón-diễn trông thuốc lá tại **KIM-XUYÊN và VĂN-KHÉ**

Hiện có những thứ sau này gởi bán trong các hiệu :

**XI-GÀ.  
NINA.**

Thuốc chữa vãn :

**COQ (Con gà)**

Thuốc vãn :  
**FAVORITES,**

**MÉTROPOLES**

vãn vãn

Và thứ thuốc lá vãn, chiêu khách, hiệu

**PAGODE (Cái chùa)**

## TRỊ BỆNH YẾU PHẠP

(Conseils médicaux)




Chữ trị muốn cho trong nhà có một bầu ruyơn mà dùng trong lúc nóng nực, hoặc nóng lạnh, thì vị không đáng tiền, thì hãy mua rượu Rhum mana là ruyơn thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ ruyơn rham khác.  
Hãy coi cho kỹ kéo làm thế gì, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

## Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tối đi du lịch xứ này sang xứ kia tôi hay xài thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.  
Tôi hút đi thuốc bán các nơi, đây có một thuốc tên Cigarette Diva thật ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và dịu lắm. Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épicerie) và trong các quán café.



**PHÁP ĐÔNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM**  
THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**  
Của ông lương-y GUILLIE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đưng của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau óc TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỊ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐẠI, BỆNH CÚM, CHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì sống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị ĐÀM nào mà không có dấu kỳ tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÒ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÒ**  
nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillie.

Chính chủ trở thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, chủ hàng thuốc cổ y nam, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở tại số thành PARIS.  
và TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



**KHOẢN CHẤT THỦY**  
(Nước suối khoáng thạch)

**VICHY** 

PHÁP-QUỐC-TUYÊN  
**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên vẹn | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phóng-xả nước óc. | Thạch-lâm-bạch (kể) — Sau này chỉ lấy-Hệ.

**VICHY GRANDE-GRILLE** | trị bệnh đau gan và bệnh đét-z.  
**VICHY HOPITAL** | trị bệnh thương 11, trường nhọt.


Ấy cái chứng đó giả mạo, thì mau phải chỉ cho trắng thì nước của mình mới đúng.

**VICHY-ÉTAT BIỆT**  
**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên được nước suối kỳ mà pha — Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** | cái khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoặc thì để tiêu hóa.  
**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** | dùng để cho mình ngon nước miệng (môi-khí-chất).

**HIỆU TÔ LANGSA "LA SEMEUSE"**  
**XE MÁY HUẾ LÊ ĐỀ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.**

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tổ-phần) hoặc bằng sắt tự-minh lựa  
Vỏ Cao-su Đệm ngồi và Đệm xe Le Gaulois, từ da ba góc, có đưng  
2 cái chia khóa; Đệm yên bằng cao su đờ-phụ tùng. Tay cầm bộ bánh tự ý mình lựa.



**Xe vành cây và Aluminium**  
**Bánh xe THÔNG-THÁ**  
Giá 60 \$  
**Vành bằng sắt 55 \$**

**Xe bánh cây và Aluminium**  
**Tum "EADIE"**  
Núm xe thông-thả và giầy ngừng bánh xe chốt lại  
Giá 60 \$

Bán tại **Hàng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY**, môn bài số 88, đường Kinh-lập, SAIGON.  
Nên gửi thư đến hàng Berthet, Charrière và Công-ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.  
fai hàng này cũng có thứ xe hiệu "EODE" rẻ và chắc, từ 47 \$ một cái sắp lên, bánh xe thông-thả có túi da, ống thụt, chia khóa và bình dầu.

Le gérant : NGUYỄN-VĂN-CHÔI  
Certifie l'insertion.  
Saigon, le 1919

Va pour légalisation de la signature  
M. n. le 19  
Maire de la Ville de Saigon  
Boulevard Norodom  
Saigon - Imprimerie  
le 2 mai 1919